

Phiếu kỹ thuật bài giảng

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Phần 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TƯ VẤN PHÁP LUẬT

1.1 KHÁI NIỆM TVPL

THẾ NÀO LÀ TƯ VẤN?

“Phát biểu những **ý kiến** về những vấn đề được hỏi đến nhưng **không có quyền quyết định**”

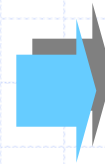
(Từ điển tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học, 1998, tr.1035)

THẾ NÀO LÀ TƯ VẤN PHÁP LUẬT?

- Điều 1, khoản 1 PLLS:
TVPL - DVPL khác
- Tập bài giảng KNHNLS, tập 3, tr.175:
TVPL- DVPL

1.1.1 TƯ VẤN PHÁP LUẬT LÀ GÌ ?

- **Đưa ra giải đáp pháp lý cho một tình huống cụ thể**
- **Hướng dẫn ứng xử đúng pháp luật**
- **Cung cấp các dịch vụ pháp lý (khác)**



**Giúp khách hàng
bảo vệ quyền, lợi ích
hợp pháp của họ**

Tư vấn PL là việc thực hiện một dịch vụ pháp lý

NGHĨA HẸP



NGHĨA RỘNG

- Giải đáp PL
- Hướng dẫn ứng xử đúng PL cho một tình huống cụ thể

- Giải đáp PL
- Hướng dẫn ứng xử đúng PL cho một tình huống cụ thể
- Cung cấp dịch vụ pháp lý sau tư vấn: đại diện cho KH thực hiện công việc cụ thể.

Ý NGHĨA

1. Xác định trách nhiệm của LS (phạm vi tư vấn)
2. Tính phí

ĐẶC ĐIỂM CĂN BẢN CỦA TVPL

KHÁCH HÀNG

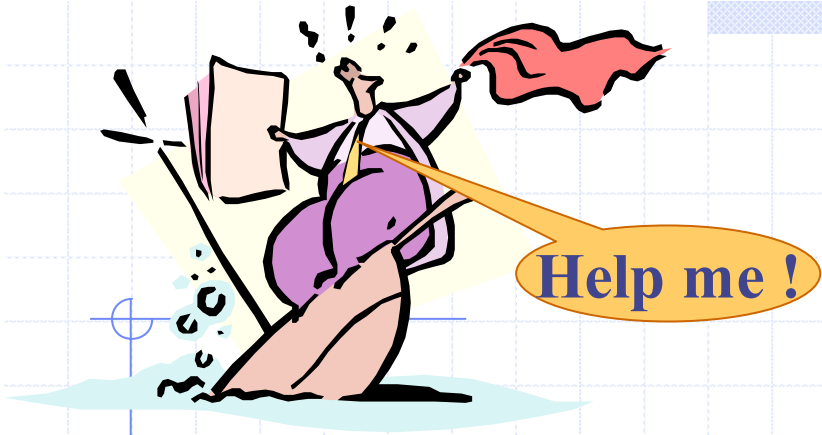


LUẬT SƯ

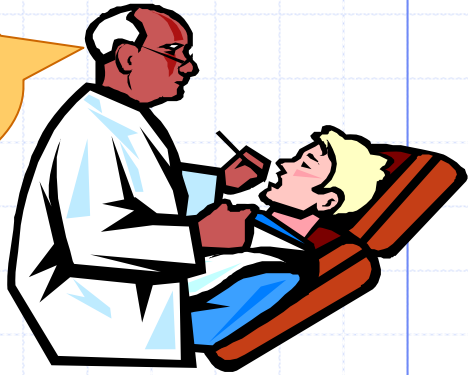
**Câu chuyện
pháp lý**

1. Thông tin

2. Chỉ dẫn

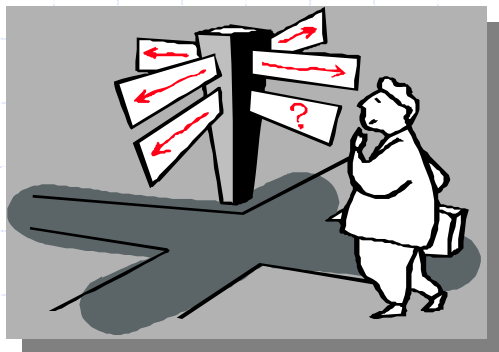


Hành động vì lợi ích hợp pháp của thân chủ



Câu chuyện pháp lý:

- * “Tôi có nên làm điều đó hay không?”
- * “Làm như thế nào để hiệu quả nhất?”



1. Thông tin: Vấn đề có hợp pháp không? Luật quy định như thế nào?

2. Chỉ dẫn, lời khuyên (chính kiến của LS)

- Chỉ ra **điểm mạnh** và **điểm yếu** (rủi ro)
- Đánh giá **mức độ rủi ro** để khuyên KH có nên hay không nên hành động.
- Lựa chọn phương án tối ưu (hiệu quả nhất giảm thiểu rủi ro)



(Định hướng cho khách hàng)

1.1.2 PHÂN BIỆT TVPL VỚI MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KHÁC

**TƯ VẤN
PHÁP LUẬT**

≠

**Cung cấp thông tin
pháp luật**

**Tuyên truyền, phổ biến
pháp luật**

Giảng dạy pháp luật

Phân biệt TVPL với cung cấp thông tin pháp luật

- Về mục đích
 - ✿ Cung cấp TTPL: cung cấp thông tin pháp luật cho KH
 - ✿ TVPL: bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp của KH
- Về nội dung
 - ✿ Cung cấp TTPL: thông tin
 - ✿ TVPL: thông tin + chỉ dẫn
- Về phương pháp
 - ✿ Cung cấp TTPL: người cung cấp thông tin không đưa ra chính kiến của mình
 - ✿ TVPL: có chính kiến của luật sư

Phân biệt TVPL với tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Về mục đích
 - ✿ TT, PB PL: bảo vệ lợi ích xã hội
 - ✿ TVPL: bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp của KH
- Về nội dung
 - ✿ TT, PB PL: chung chung
 - ✿ TVPL: cụ thể
- Về phương pháp
 - ✿ TT, PB PL: có định hướng của Nhà nước
 - ✿ TVPL: luật sư hướng tới việc bảo vệ quyền lợi của KH

Phân biệt TVPL với giảng dạy pháp luật

- Về mục đích
 - ✿ Giảng dạy pháp luật: trang bị kiến thức pháp luật chung hoặc theo chuyên ngành
 - ✿ TVPL: bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp của KH
- Về nội dung
 - ✿ Giảng dạy pháp luật: thông tin (+ bình luận)
 - ✿ TVPL: thông tin + chỉ dẫn
- Về phương pháp
 - ✿ Giảng dạy pháp luật: áp đặt hoặc gợi mở
 - ✿ TVPL: đưa ra kết luận trên cơ sở cung cấp thông tin và phân tích

1.2 CÁC YÊU CẦU CỦA HOẠT ĐỘNG TVPL

1.2.1 Tuân thủ pháp luật

1.2.2 Quy tắc ứng xử nghề nghiệp trong TVPL

- ✿ Giữ bí mật nghề nghiệp
- ✿ Tránh các trường hợp xung đột lợi ích
- ✿ Trung thực
- ✿ Tôn trọng sự thật khách quan

1.2.1 TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Mọi vấn đề đều phải
được giải quyết căn cứ vào pháp luật



Lựa chọn luật áp dụng



Đưa ra giải pháp cho khách hàng

1.2.2 QUY TẮC ỨNG XỬ NGHỀ NGHIỆP TRONG TVPL

* Giữ bí mật nghề nghiệp

- Không tiết lộ thông tin của KH
- Giữ gìn an toàn các giấy tờ tài liệu của KH



**Bài trí
văn phòng**



**Tiếp
xúc với kh**



**Soạn thảo
văn bản**

* Tránh xung đột lợi ích giữa các KH

- Không được tư vấn cho cả hai bên có quyền lợi đối lập nhau trong cùng một vụ việc



Chấp nhận hay từ chối một hồ sơ ?

* Trung thực

- Không lừa dối KH
- Xây dựng với KH quan hệ chân tình, hợp tác, bền vững và hai bên cùng có lợi



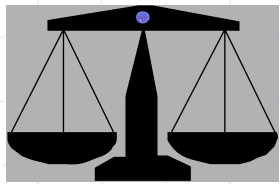
Tính thù
lao



Duy trì mối quan
hệ thường xuyên
với KH



Sự trợ giúp của
luật sư khác



* Khách quan

- Tôn trọng sự thật khách quan
- Không định kiến



Lắng nghe KH



Trả lời KH

ĐỊNH KIẾN CÓ THỂ LÀM SAI LỆCH SỰ THẬT KHÁCH QUAN

